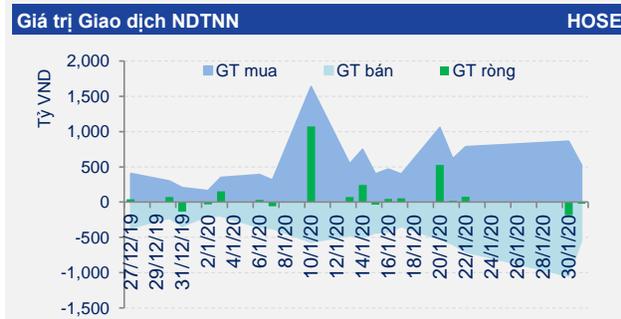
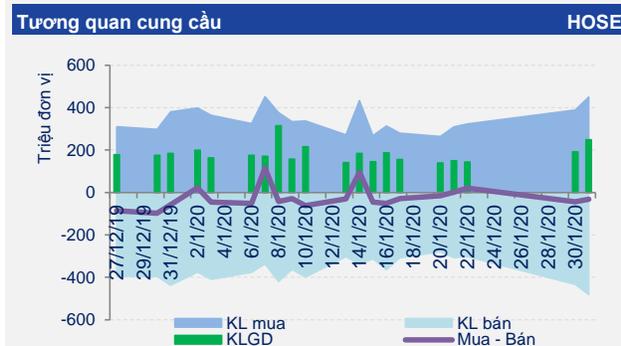


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/1/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	936.62	102.36
% Thay đổi	↓ -2.39%	↓ -1.68%
KLGD (CP)	248,951,880	54,433,545
GTGD (tỷ đồng)	4,566.23	551.24
Tổng cung (CP)	481,661,880	77,205,800
Tổng cầu (CP)	449,914,150	61,272,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	14,387,260	422,234
KL mua (CP)	14,238,510	271,300
GTmua (tỷ đồng)	525.01	3.05
GT bán (tỷ đồng)	547.35	5.67
GT ròng (tỷ đồng)	(22.34)	(2.62)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -4.40%	11.8	2.3	6.0%
Công nghiệp	↓ -1.94%	13.1	2.5	13.3%
Dầu khí	↓ -4.65%	13.5	2.2	4.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -5.08%	16.2	4.5	7.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 5.07%	13.9	2.4	2.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -3.91%	17.4	4.8	11.8%
Ngân hàng	↓ -1.50%	11.6	2.5	25.5%
Nguyên vật liệu	↓ -4.24%	13.5	1.6	12.2%
Tài chính	↓ -0.93%	20.7	4.0	14.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -4.90%	12.4	2.6	2.9%
VN - Index	↓ -2.39%	15.3	3.6	110.2%
HNX - Index	↓ -1.68%	8.9	1.5	-10.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục giảm mạnh trong phiên giao dịch thứ hai của năm Canh Tý 2020. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 22,96 điểm (-2,39%) xuống 936,62 điểm; HNX-Index giảm 1,75 điểm (-1,68%) xuống 102,36 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên giao dịch trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.438 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 308 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 930 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 145 mã tăng, 96 mã giảm, 432 mã giảm. Bên bán đã hoàn toàn áp đảo bên mua trong phiên hôm nay khiến một loạt các cổ phiếu thuộc nhóm trụ cột chìm trong sắc đỏ như VNM (-6,9%), GAS (-6%), VJC (-7%), BID (-2,3%), TCB (-5,7%), SAB (-2,8%), HPG (-4,7%), VRE (-2,9%), VCB (-0,2%), VIC (-0,1%)... đã khiến thị trường giảm mạnh. Ở chiều ngược lại, chỉ còn rất ít các trụ cột là tăng giá như DHG (+7%), VHM (+0,1%)... Nhóm cổ phiếu dược phẩm và y tế tiếp tục thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng trần như AMV (+10%), DVN (+14,4%), IMP (+6,8%), DBD (+4,5%), DHT (+9,9%), JVC (+6,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm điểm rất mạnh trong hai phiên giao dịch đầu tiên của năm Canh Tý 2020 khi mà các nhà đầu tư bán tháo do lo ngại trước những diễn biến tiêu cực của dịch Corona tại Trung Quốc, Việt Nam cũng như các nước khác. Thanh khoản trong hai phiên này có sự gia tăng rõ nét cho thấy sự dứt khoát trong áp lực bán của nhà đầu tư. Phiên giảm cuối tuần đã khiến cho VN-Index đánh mất ngưỡng 940 điểm (đáy tháng 6/2019) đã khiến cho thị trường trở nên xấu hơn trên khía cạnh phân tích kỹ thuật. Trong kịch bản xấu khi mà dịch Corona tiếp tục diễn biến tiêu cực hơn, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm nhằm tìm kiếm lực cầu giá thấp với vùng hỗ trợ gần nhất quanh 920 điểm (cạnh trên vùng tích lũy đầu 2019). Chúng tôi nhận định, trong tuần giao dịch tiếp theo (3/2-7/2), VN-Index có thể sẽ biến động giằng co và tích lũy lại với biên độ trong khoảng 920-950 điểm (cạnh trên vùng tích lũy đầu 2019-cạnh dưới vùng tích lũy cuối 2019) nhằm ổn định cung cầu. Nhà đầu tư không nên quá lo lắng do trong lịch sử thị trường chứng khoán, những dịch bệnh đã xảy ra và được kiểm soát; sau đó, thị trường chứng khoán thường hồi phục tốt và vượt qua được mức điểm số mà trước khi dịch bệnh diễn ra. Do đó, chúng tôi cho rằng, nhà đầu tư nên hạn chế bán tháo cổ phiếu trong vùng giá thấp này. Những nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ mạnh 900-920 điểm (vùng tích lũy đầu 2019) nếu có sẽ là cơ hội mua tốt cho nhà đầu tư.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/1/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 960,96 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới tham chiếu và đà giảm mạnh dần trong phiên chiều đã khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 22,96 điểm (-2,39%) xuống 936,62 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 8.100 đồng, GAS giảm 5.500 đồng, VJC giảm 9.800 đồng. Ở chiều ngược lại, DHG tăng 6.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 104,535 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán tăng mạnh khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu và đà giảm mạnh dần trong phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,217 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,75 điểm (-1,68%) xuống 102,36 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 600 đồng, PVS giảm 1.000 đồng, VCS giảm 2.300 đồng. Ở chiều ngược lại, DHT tăng 4.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 22,74 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 512 nghìn cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 51,2 tỷ đồng tương ứng với 454 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CTG với 28,5 tỷ đồng tương ứng với 1,15 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 31,7 tỷ đồng tương ứng với 543 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,68 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 151 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 167,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1 tỷ đồng tương ứng với 60,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 365 triệu đồng tương ứng với 42,4 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Nhập siêu 100 triệu USD trong tháng 1

Theo số liệu mới đây của Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu hàng hóa tháng 1 cả nước ước đạt 38,1 tỷ USD, giảm 12,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nhập khẩu ước đạt 19 tỷ USD, giảm 15,8% so với tháng trước và giảm 14,3% so với cùng kỳ 2019.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm mạnh trong phiên giao dịch thứ hai của năm Canh Tý 2020 và chỉ số hiện đã thủng ngưỡng 940 điểm (đáy tháng 6/2019), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 211 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch đầu tiên của tháng 2 (3/2-7/2), VN-Index có khả năng sẽ biến động giằng co và tích lũy lại với biên độ trong khoảng 920-950 điểm (cạnh trên vùng tích lũy đầu 2019-cạnh dưới vùng tích lũy cuối 2019).

HNX-Index:



HNX-Index giảm mạnh trong phiên giao dịch thứ hai của năm Canh Tý 2020 và hiện chỉ số lui về vùng tích lũy cũ, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 47,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch đầu tiên của tháng 2, HNX-Index có thể sẽ biến động giằng co và tích lũy lại trong khoảng 101-103,5 điểm.



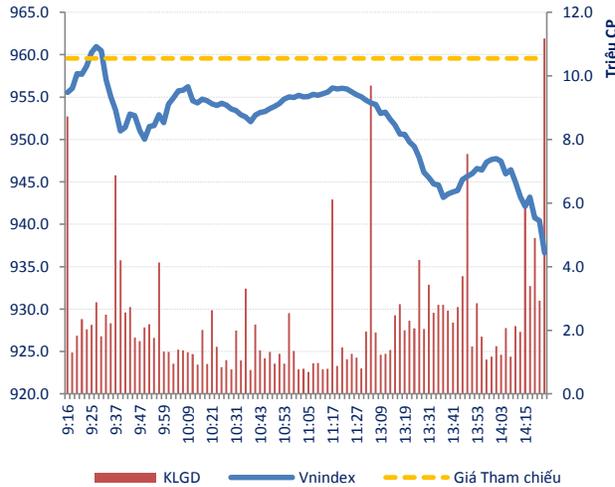
TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 43,24 - 43,4 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 17/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.157 VND/USD, tăng 1 đồng so với phiên hôm qua.
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,05 USD/ounce tương ứng với 0,33% lên 1.555,55 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,007 điểm tương ứng 0,001% xuống 97,055 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1136 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3087 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,23 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,18 USD tương ứng 0,31% lên 58,7 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/1, chỉ số Dow Jones tăng 267,42 điểm tương ứng 0,92% lên 29.297,64 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 98,44 điểm tương ứng 1,06% lên 9.357,13 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 27,52 điểm tương ứng 0,84% lên 3.316,81 điểm.

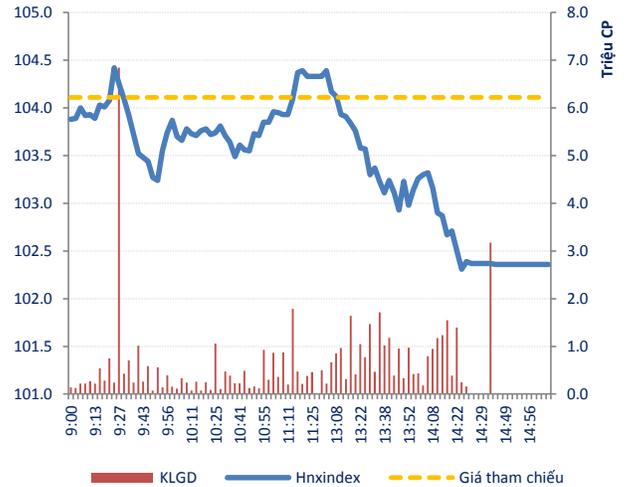


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



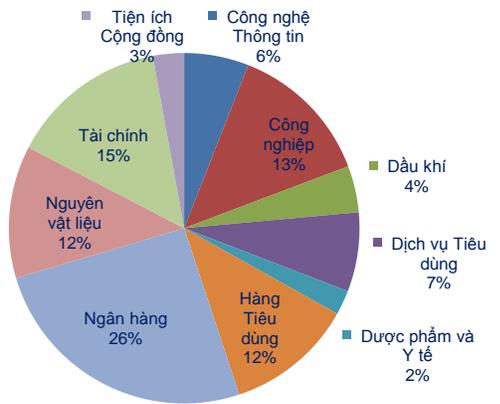
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



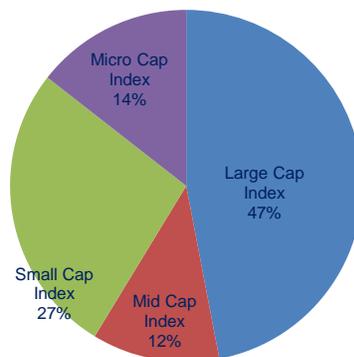
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VPB	1,306,610	CTG	1,152,970
2	NT2	577,080	HPG	581,550
3	POW	545,680	HCM	576,390
4	VCB	543,370	IDI	471,330
5	E1VFN30	436,010	VNM	453,850

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	42,400	SHB	167,500
2	ART	26,000	PVS	60,600
3	BVS	22,200	NTP	25,700
4	NBC	17,000	TNG	15,600
5	SHS	14,500	HUT	13,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	10.00	9.33	↓ -6.70%	28,070,400
CTG	24.35	24.40	↑ 0.21%	11,885,850
HPG	25.30	24.10	↓ -4.74%	11,221,470
FLC	4.15	3.98	↓ -4.10%	9,982,620
DLG	1.84	1.72	↓ -6.52%	9,079,960

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.50	7.50	→ 0.00%	19,037,757
OCH	8.30	8.30	→ 0.00%	6,404,800
PVS	17.30	16.30	↓ -5.78%	4,335,029
ACB	23.60	23.00	↓ -2.54%	4,243,264
ART	2.50	2.30	↓ -8.00%	2,730,650

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CIG	2.00	2.14	0.14	↑ 7.00%
DHG	93.00	99.50	6.50	↑ 6.99%
SSC	45.30	48.45	3.15	↑ 6.95%
BSI	8.80	9.41	0.61	↑ 6.93%
DAT	17.35	18.55	1.20	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EVS	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
AMV	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
BTW	52.50	57.70	5.20	↑ 9.90%
DNM	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVJC1901	0.70	0.32	-0.38	↓ -54.29%
CGMD1901	0.36	0.20	-0.16	↓ -44.44%
CVNM1906	3.83	2.19	-1.64	↓ -42.82%
CVNM1904	0.55	0.34	-0.21	↓ -38.18%
CNVL1901	0.08	0.05	-0.03	↓ -37.50%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
HKB	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
BII	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
VIE	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
SCI	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	28,070,400	2.9%	299	31.2	0.9
CTG	11,885,850	3250.0%	2,541	9.6	1.2
HPG	11,221,470	17.0%	2,719	8.9	1.4
FLC	9,982,620	3.2%	405	9.8	0.3
DLG	9,079,960	3.0%	350	4.9	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	19,037,757	13.6%	1,963	3.8	0.5
OCH	6,404,800	0.8%	52	161.1	1.3
PVS	4,335,029	5.8%	1,529	10.7	0.7
ACB	4,243,264	24.6%	3,685	6.2	1.4
ART	2,730,650	5.1%	558	4.1	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CIG	↑ 7.0%	-0.3%	(27)	-	0.3
DHG	↑ 7.0%	19.5%	4,860	20.5	3.9
SSC	↑ 7.0%	21.9%	5,526	8.8	2.0
BSI	↑ 6.9%	9.7%	1,118	8.4	0.8
DAT	↑ 6.9%	11.2%	1,353	13.7	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EVS	↑ 10.0%	2.6%	315	31.4	0.8
FID	↑ 10.0%	0.1%	8	146.2	0.1
AMV	↑ 10.0%	37.0%	6,021	3.7	1.3
BTW	↑ 9.9%	24.2%	4,551	12.7	2.9
DNM	↑ 9.9%	6.7%	1,227	8.2	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	1,306,610	21.5%	3,377	6.6	1.3
NT2	577,080	19.4%	2,638	7.3	1.3
POW	545,680	8.8%	1,064	9.9	0.9
VCB	543,370	25.0%	4,991	17.8	3.8
1VFN3	436,010	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	42,400	15.0%	2,252	3.7	0.8
ART	26,000	5.1%	558	4.1	0.2
BVS	22,200	7.7%	1,876	5.5	0.4
NBC	17,000	6.3%	813	7.8	0.5
SHS	14,500	13.6%	1,805	3.9	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	388,303	6.8%	2,225	51.6	5.1
VCB	328,977	25.0%	4,991	17.8	3.8
VHM	287,832	37.7%	6,367	13.7	5.2
BID	207,134	12.8%	2,410	21.4	2.7
VNM	188,939	37.8%	6,078	17.9	6.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,100	24.6%	3,685	6.2	1.4
VCG	11,175	8.7%	1,555	16.3	1.6
VCS	10,480	45.6%	8,958	7.3	3.0
SHB	9,023	13.6%	1,963	3.8	0.5
PVS	7,791	5.8%	1,529	10.7	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTB	3.52	7.1%	790	4.7	0.3
CLG	3.15	-62.2%	(5,548)	-	0.5
MCG	2.95	1.4%	112	14.5	0.4
AGF	2.69	-33.2%	(3,975)	-	0.3
HCM	2.68	10.3%	1,448	13.3	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	5.96	2.4%	272	55.1	1.4
ALT	3.87	4.6%	1,712	6.4	0.3
SPI	3.69	-0.1%	(11)	-	0.1
VGP	3.57	4.0%	872	26.3	1.1
SFN	3.35	11.1%	2,035	14.4	1.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
